

**BẢN SỐ: 07...**

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
THANH TRÁ BỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**MẬT**

**GIẢI MẬT**  
Từ: 9h 30/10/24

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

**Việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện các dự án cải tạo, mua sắm trang thiết bị trong các năm 2021, 2022, 2023 tại Cục Văn hóa cơ sở**

Thực hiện Quyết định số 77/QĐ-TTr ngày 26/4/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác quản lý tài chính, quản lý và sử dụng tài sản công và thực hiện các dự án cải tạo, mua sắm trang thiết bị trong các năm 2021, 2022, 2023 tại Cục Văn hóa cơ sở, từ ngày 15/5/2024 đến ngày 14/6/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Cục Văn hóa cơ sở.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/8/2024 của Trưởng đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của Cục Văn hóa cơ sở tại Văn bản số 25/VHCS-VP ngày 04/9/2024.

Chánh Thanh tra Bộ kết luận như sau:

### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Theo Quyết định số 873/QĐ-BVHTTDL ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ VHTTDL) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Văn hóa cơ sở (sau đây gọi là Cục), Cục là tổ chức hành chính thuộc Bộ VHTTDL, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lĩnh vực văn hóa cơ sở và quảng cáo trên phạm vi cả nước; quản lý các dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở và quảng cáo theo quy định của pháp luật. Cục có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

*Về cơ cấu tổ chức:* Cục có Cục trưởng, các Phó Cục trưởng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (gồm: Văn phòng; Phòng Quản lý hoạt động nghiệp vụ; Phòng Quản lý hoạt động nếp sống văn hóa; Phòng Quản lý hoạt động văn nghệ quần chúng; Phòng Quản lý hoạt động quảng cáo và tuyên truyền).

*Tình hình sử dụng biên chế, hợp đồng lao động tại Cục:*

Số biên chế công chức được giao theo các Quyết định của Bộ VHTTDL: 44 người; số lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018), Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính

✓

phủ ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 05 người.

Số người làm việc thực tế có mặt:

- Đến ngày 31/12/2021: 41 công chức, 05 hợp đồng lao động.
- Đến ngày 31/12/2022: 40 công chức, 05 hợp đồng lao động.
- Đến ngày 31/12/2023: 39 công chức, 05 hợp đồng lao động.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ VHTTDL trong việc xây dựng dự toán ngân sách hành chính, sự nghiệp các năm 2021, 2022, 2023; trên cơ sở Kế hoạch công tác hằng năm được Bộ VHTTDL phê duyệt, đồng thời căn cứ vào tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm trước, Cục đã xây dựng kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo thời gian theo quy định và báo cáo Bộ VHTTDL phê duyệt. Kinh phí dự toán trong các năm 2021, 2022, 2023 của Cục như sau:

*Đơn vị tính: Nghìn VNĐ*

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Kinh phí thường xuyên</b> (Chi tiết tại Phụ lục 01)	<b>7.679.000</b>	<b>7.692.000</b>	<b>8.073.000</b>
<b>II</b>	<b>Kinh phí không thường xuyên</b>	<b>29.146.000</b>	<b>30.340.000</b>	<b>28.757.000</b>
1	Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin	17.506.000	18.000.000	14.167.000
2	Chi quản lý hành chính (kinh phí không giao tự chủ)	500.000	0	500.000
3	Bảo vệ môi trường	1.500.000	3.000.000	3.000.000
4	Chi bảo đảm xã hội	90.000	90.000	90.000
5	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	9.300.000	9.000.000	11.000.000
6	Đề tài nghiên cứu khoa học	250.000	250.000	0
<b>III</b>	<b>Dự toán thu</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>36.825.000</b>	<b>38.032.000</b>	<b>36.830.000</b>

### **II. VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ**

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013), Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Cục đã triển khai việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ. Trong các năm 2021-2023, Cục áp dụng Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo các Quyết định số: 12/QĐ-VHCS ngày 13/01/2020, 89/QĐ-VHCS ngày 09/4/2021, 88/QĐ-VHCS ngày 31/3/2022, 413/QĐ-VHCS ngày 29/9/2023.

#### **1. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ**

Về cơ bản, Cục đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định hiện hành, một số nội dung theo đặc thù, tình hình thực tế. Quy chế được lấy ý kiến đóng góp của Công đoàn Cục và toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan.



Quy chế sau khi ban hành được công khai trong toàn cơ quan, đồng thời gửi đến Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng để kiểm soát chi theo quy định.

## 2. Nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ

Quy chế chi tiêu nội bộ đã quy định cụ thể về đối tượng, chế độ, tiêu chuẩn, định mức đảm bảo hoạt động thường xuyên của Cục. Tuy nhiên, còn một số tồn tại:

- Một số quy định trong Quy chế chưa đúng với quy định pháp luật hiện hành, như:

+ Quy định các khoản chi mua sắm, tiếp khách, mua văn phòng phẩm, tiền nghỉ... lớn hơn 200.000 đồng phải có hóa đơn tài chính tại Quy chế năm 2023 là chưa đúng quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (*không có quy định về số tiền bán hàng hóa, dịch vụ phải lập hóa đơn*); tại Quy chế năm 2020, 2021, 2022 là chưa đúng với quy định tại Điều 16 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ (*Bán hàng hóa, dịch vụ có tổng giá thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần thì không phải lập hóa đơn...*).

+ Quy định "số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày" chưa đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ luật Lao động năm 2019 (*trường hợp áp dụng quy định thời giờ làm việc bình thường theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày*).

+ Quy định "Đối tượng tham gia chế độ bảo hiểm thất nghiệp: ...hợp đồng lao động và hợp đồng làm việc có thời hạn từ 12 tháng trở lên", chưa đúng quy định tại điểm b (*Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn*), điểm c (*Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng*) Điều 43 Luật Việc làm năm 2013.

+ Cục quy định "Đối với những khóa đào tạo chuyên sâu không có sẵn giáo án để giảng dạy thì ngoài mức chi thù lao giảng viên theo quy định trên, Thủ trưởng cơ quan sẽ quyết định tiền biên soạn bài giảng theo hợp đồng công việc khoán gọn" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 nhưng chưa quy định phạm vi áp dụng đối với quy định trên.

- Quy định một số nội dung chi không có căn cứ chi, như:

+ Chi chủ trì hội nghị, thư ký hội nghị (Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị không quy định nội dung chi này).

+ Chi hoạt động thông tin tuyên truyền cho đại biểu phóng viên truyền hình, phát thanh, báo chí viết bài.

+ Một số nội dung chi tổ chức triển lãm, phát động cuộc thi sáng tác ca khúc, kịch bản, tiểu phẩm, tranh cổ động như: thiết kế mỹ thuật, thể hiện nội dung, mi tranh, treo tranh, thi công trưng bày triển lãm; chi thù lao Hội đồng nghệ thuật, thành viên Ban Giám khảo chấm tranh; chi đầu tư họa sỹ, nhuận treo tác phẩm, thù lao phục vụ tại triển lãm; thù lao chấm tranh cổ động; thù lao chấm tác phẩm âm nhạc, sân khấu, tiểu phẩm...

- Căn cứ áp dụng một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành (như Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút... tại Điều 20 quy định về chế độ tổ chức Liên hoan, Hội thi, Hội diễn của Quy chế năm 2023...).

- Điều 21 Quy chế năm 2023 quy định về phát động cuộc thi, tổng kết, sáng tác ca khúc, kịch bản, tiểu phẩm, tranh cổ động nhưng tại Phụ lục số 7 chỉ liệt kê chi giải thưởng sáng tác ca khúc, tranh cổ động, chưa có giải thưởng sáng tác kịch bản, tiểu phẩm.

- Quy định phụ cấp lưu trú đi công tác trong ngày nhưng về quá 20h mức 200.000 đồng/ngày/người nhưng chưa có quy định về việc xác nhận đi công tác trong ngày nhưng về quá 20h để làm căn cứ chi.

- Quy định một số nội dung chi không liên quan đến đơn vị (như chi dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của UBND, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương...).

### **3. Việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ**

Về cơ bản, các năm 2021, 2022, 2023, Cục đã thực hiện theo nội dung, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, còn một số khoản chi chưa đúng quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Chi tặng quà Phó Cục trưởng nghỉ hưu 3.000.000 đồng trong khi tại điểm h tiêu khoản 3.1 khoản 3 Điều 29 Quy chế năm 2022 quy định mức 500.000đ/người (chứng từ số 220124PC ngày 08/7/2022), Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục chưa có quy định về tặng quà đối với Lãnh đạo Cục khi nghỉ hưu.

- Thanh toán phụ cấp lưu trú đi về trong ngày mức 200.000 đồng khi về trước 20 giờ: Phiếu chi số 230133PC ngày 13/9/2023 thanh toán công tác phí đi Nam Định ngày 31/8/2023 mức 200.000 đồng/ngày trong khi hóa đơn cước đường bộ Liền Tuyên-Pháp Vân số 27096969 ghi thời gian 13:21:14 ngày 31/8/2023.

### **III. NGUỒN THU**

Nguồn thu của Cục từ nguồn kinh phí do NSNN cấp. Chi tiết nguồn thu từ 2021-2023 như sau:

2



Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Số dư kinh phí năm trước chuyển sang</b>	<b>36.000.000</b>	<b>0</b>	<b>15.282.500</b>
1	KP thường xuyên/giao tự chủ	36.000.000	0	0
2	KP không thường xuyên/không giao tự chủ	0	0	15.282.500
<b>II</b>	<b>Dự toán được giao trong năm</b>	<b>21.430.000.000</b>	<b>26.362.000.000</b>	<b>28.835.000.000</b>
1	KP thường xuyên/giao tự chủ	7.160.000.000	7.692.000.000	8.215.000.000
2	KP không thường xuyên/không giao tự chủ	14.020.000.000	18.420.000.000	20.620.000.000
3	Kinh phí đề tài khoa học	250.000.000	250.000.000	0
<b>III</b>	<b>KP được sử dụng trong năm</b>	<b>21.466.000.000</b>	<b>26.362.000.000</b>	<b>28.850.507.280</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn NSNN cấp</b>	<b>21.466.000.000</b>	<b>26.362.000.000</b>	<b>28.850.282.500</b>
1.1	Kinh phí thường xuyên/giao tự chủ	7.196.000.000	7.692.000.000	8.215.000.000
1.2	Kinh phí không thường xuyên/không giao tự chủ	14.020.000.000	18.420.000.000	20.635.282.500
1.3	Kinh phí đề tài khoa học	250.000.000	250.000.000	0
2	<b>Nguồn thu khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>224.780</b>
2.1	Tiền lãi của tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước			224.780

#### IV. HOẠT ĐỘNG CHI

Chi tiết các khoản chi tại Cục trong các năm 2021, 2022, 2023 như sau:

Đơn vị tính: Nghìn VNĐ

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Tổng chi</b>	<b>18.286.035</b>	<b>25.848.017</b>	<b>25.610.014</b>
1	<b>KP thường xuyên/giao tự chủ</b> (Chi tiết tại Phụ lục 02)	<b>7.033.000</b>	<b>7.692.000</b>	<b>7.928.264</b>
2	<b>KP không thường xuyên/không giao tự chủ</b>	<b>11.253.035</b>	<b>18.156.017</b>	<b>17.681.750</b>
2.1	Kinh phí không thường xuyên/không giao tự chủ	11.003.035	17.907.862	17.681.750
2.2	Kinh phí thực hiện đề tài khoa học	250.000	248.155	
<b>III</b>	<b>Số dư kinh phí chuyển năm sau</b>	<b>0</b>	<b>15.282</b>	<b>803.430</b>
1	Kinh phí thường xuyên/giao tự chủ			286.736
2	KP không thường xuyên/không giao tự chủ		15.282	516.694

#### 1. Đối với các khoản chi từ nguồn kinh phí thường xuyên/giao tự chủ:

Theo báo cáo của Cục, Cục quyết toán kinh phí thường xuyên/giao tự chủ trong các năm 2021-2023 tổng số tiền 22.653,264 triệu đồng (năm 2021: 7.033 triệu đồng; năm 2022: 7.692 triệu đồng; năm 2023: 7.928,264 triệu đồng).

Các khoản chi chủ yếu là lương, phụ cấp theo lương của công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 161/2018/NĐ-CP), Nghị định số 111/2022/NĐ-CP), các khoản đóng góp, dịch vụ công cộng, làm thêm giờ, chi thuê mướn, công tác phí, chi thanh toán dịch vụ công cộng, chi mua vật tư, văn phòng phẩm, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, chi mua sắm, điện, nước, sửa chữa, thuê mướn, chi thu nhập tăng thêm, phúc lợi tập thể. Về cơ bản, các nội dung chi của Cục đảm bảo tiêu chuẩn, chế độ, định mức của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục, tuy nhiên, còn một số tồn tại sau đây:

### **1.1. Việc thanh toán tiền xăng xe**

Một số lệnh điều xe có số km đi đường chưa phù hợp với hóa đơn tiền xăng:

- PC số 230139 ngày 21/9/2023 thanh toán tiền xăng xe 2.868.000 đồng (119,49 lít), kèm theo 02 Lệnh điều xe đến Bộ Tư pháp (số 58 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội), 01 Lệnh điều xe đến Ban Tuyên giáo Trung ương (09 Nguyễn Cảnh Chân, Ba Đình, Hà Nội);

- PC số 230145 thanh toán tiền xăng xe 830.000 đồng (33,38 lít), kèm theo 01 Lệnh điều xe đến Bộ Quốc phòng (số 7 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội), 01 Lệnh điều xe đến Văn phòng Chính phủ (số 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội);

- PC số 230159 ngày 19/10/2023 thanh toán tiền xăng xe 2.150.000 đồng (90,17 lít), kèm theo 01 Lệnh điều xe đi Nội Bài 02 chuyến, 01 Lệnh điều xe đến Hội Người cao tuổi Việt Nam (số 12 Lê Hồng Phong, Ba Đình, Hà Nội);

- PC số 230194 ngày 23/11/2023 thanh toán tiền xăng xe 1.400.000 đồng (59,08 lít), kèm theo 02 Lệnh điều xe đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội), 01 Lệnh điều xe đến Trung tâm Văn hóa huyện Đông Anh (đường Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội).

### **1.2. Về nguồn kinh phí chi**

- Một số khoản chi tách thành 02 phần, trong đó, 01 phần chi từ nguồn kinh phí thường xuyên/giao tự chủ, 01 phần chi từ nguồn kinh phí không thường xuyên/không giao tự chủ:

+ PC số 2100085 ngày 15/6/2021 thanh toán tiền cầu phà bến bãi đi Hải Phòng 267.800 đồng, tại Giấy đề nghị quyết toán xăng xe ngày 05/5/2021 số tiền 1.719.800 đồng, có bút phê của Kế toán trưởng "Chi nguồn 340-341 NSHĐ 1.452.000 (dự toán được duyệt), còn lại chi nguồn 340-341-NSTC 267.800 đồng".

+ PC số 210106 ngày 15/7/2021 thanh toán tiền xăng xe, cầu phà, rửa xe, tại bảng kê thanh toán tiền xăng xe, cầu phà số tiền 2.113.400 đồng, Kế toán trưởng duyệt thanh toán nguồn kinh phí giao tự chủ 661.400 đồng, chi nguồn 340-341NSHĐ 1.452.000 đồng.

- Một số khoản chi chưa đúng nguồn kinh phí:

+ PC số 2100002 ngày 05/02/2021 chi xăng xe, công tác phí 4.758.510 đồng chi từ nguồn ngân sách chi thường xuyên/giao tự chủ, trong đó có khoản chi xăng



xe, công tác phí đi công tác tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình theo Quyết định số 29/QĐ-VHCS ngày 25/01/2021 của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở về việc cử công chức đi công tác, tại Điều 2 Quyết định số 29/QĐ-VHCS quy định: kinh phí thực hiện nhiệm vụ trích từ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 đã bố trí cho Cục.

+ PC số 210192 ngày 31/12/2021 chi tiền bánh kẹo phục vụ họp xét khen thưởng cuối năm 2021 từ khoản kinh phí tiết kiệm được (chi phúc lợi tập thể).

+ Một số khoản chi có tính chất phúc lợi chi từ nguồn kinh phí thường xuyên/giao tự chủ (Giấy rút dự toán số 230606DT ngày 21/12/2023 chi mua bloc lịch tặng đơn vị đối tác số tiền 8.280.000 đồng (giấy đề xuất ghi tặng đơn vị đối tác); PC số 230178 ngày 02/11/2023 chi mua hoa mít tinh kỷ niệm thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam số tiền 2.200.000 đồng; PC 230074 ngày 30/6/2023 chi mua hoa chúc mừng Ngày Báo chí 1.800.000 đồng...).

### **1.3. Về công tác hạch toán kế toán**

- Các khoản chi có tính chất phúc lợi hạch toán không đúng tài khoản:

+ Các khoản chi có tính chất phúc lợi tập thể hạch toán ghi nợ tài khoản 6118 (Chứng từ số 210234 ngày 31/12/2021 chi mua bánh kẹo, quà tặng Tết Nguyên đán số tiền 9.250.000 đồng; Giấy rút dự toán số 210040DT ngày 04/3/2021 chi tiền công chức, lao động nữ ngày 08/3 số tiền 5.000.000 đồng; Giấy rút dự toán số 220063DT ngày 27/4/2022 tạm trích quỹ phúc lợi tập thể số tiền 4.800.000 đồng; Giấy rút dự toán số 220068DT ngày 28/4/2022 tạm trích quỹ phúc lợi tập thể số tiền 23.000.000 đồng; Phiếu chi số 220251PC ngày 07/11/2022 chi các khoản chi 20/10 số tiền 5.568.000 đồng...).

Tại phần II Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, điểm a mục 3.3 phần giải thích nội dung, kết cấu và phương pháp ghi chép tài khoản 137 (Tạm chi) đã hướng dẫn: Trường hợp các cơ quan nhà nước được tạm chi từ số kinh phí xác định là tiết kiệm trong năm, khi được phép tạm chi ghi: nợ TK 137, có TK 111, 112; kết thúc năm, kết chuyển số đã tạm chi trong năm, ghi: nợ TK 421, có TK 137.

+ Một số giấy rút dự toán tạm chi phúc lợi tập thể hạch toán nợ tài khoản 137, có tài khoản 5111 (chứng từ số 220405DT ngày 18/10/2022; 220619DT ngày 30/12/2022 chi tết dương lịch 44.300.000đ...), chưa đúng quy định về hạch toán tạm chi phúc lợi tập thể tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC (tài khoản 137).

- Trong các năm 2021, 2022 và 2023, Cục chưa thực hiện hạch toán khoản thặng dư (kinh phí tiết kiệm từ nguồn kinh phí thường xuyên/giao tự chủ) vào tài khoản 421 theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

### **2. Đối với các khoản chi từ kinh phí không thường xuyên/không giao tự chủ**

Theo báo cáo của Cục, quyết toán nguồn kinh phí không thường xuyên/không giao tự chủ trong các năm 2021, 2022 và 2023 là 47,091 tỷ đồng (năm 2021: 11,253 tỷ đồng; năm 2022: 18,156 tỷ đồng; năm 2023: 17,682 tỷ đồng).

## 2.1. Việc quyết toán kinh phí không thường xuyên/không giao tự chủ

### 2.1.1. Kinh phí quản lý hành chính không giao tự chủ

#### 2.1.1.1. Kinh phí năm 2021

Cục được giao 1.200.000.000 đồng, quyết toán 1.077.491.554 đồng, hủy dự toán 122.508.446 đồng; thực hiện các nhiệm vụ:

Stt	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	Hủy dự toán
1	<b>Tổ chức Cuộc thi sáng tác tranh cổ động tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026</b>	<b>123.870.000</b>	<b>119.520.000</b>	<b>4.350.000</b>
1.1	Giải thưởng	70.000.000	70.000.000	0
1.2	Tổng kết, trao giải thưởng	53.870.000	49.520.000	4.350.000
2	<b>Triển lãm tranh cổ động tầm lớn</b>	<b>1.076.130.000</b>	<b>957.971.554</b>	<b>118.158.446</b>
2.1	Tỉnh Bình Phước	288.838.000	263.672.400	25.165.600
2.2	Tỉnh Đắk Nông	272.533.800	217.905.800	54.628.000
2.3	Thành phố Hải Phòng	257.334.000	251.715.510	5.618.490
2.4	Tỉnh Vĩnh Phúc	247.424.200	218.077.844	29.346.356
2.5	Thẩm định giá	10.000.000	6.600.000	3.400.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>1.077.491.554</b>	<b>122.508.446</b>

#### 2.1.1.2. Kinh phí năm 2023

Cục được giao 1.300.000.000 đồng; đã quyết toán 181.607.000 đồng; hủy dự toán 1.118.393.000 đồng; cụ thể:

- Mua sắm máy móc, trang thiết bị làm việc cho cán bộ công chức: Kinh phí dự toán 200.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 181.607.000 đồng, hủy dự toán 18.393.000 đồng.

- Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo: Dự toán 1.100.000.000 đồng, Cục không thực hiện, hủy dự toán 1.100.000.000 đồng.

### 2.1.2. Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin

#### 2.1.2.1. Kinh phí năm 2021

Cục được giao 12.500.000.000 đồng; quyết toán 9.635.612.687 đồng; hủy dự toán 2.164.387.313 đồng (trong đó, kinh phí không thực hiện do dịch Covid-19 1.246.200.000 đồng, hủy dự toán 918.787.313 đồng); cắt giảm kinh phí tiết kiệm chi 700.000.000 đồng (chi tiết tại Phụ lục 03).

#### 2.1.2.2. Kinh phí năm 2022

Cục được giao 12.600.000.000 đồng; quyết toán 12.362.498.214 đồng; hủy dự toán 237.688.902 đồng, vượt dự toán 187.116 đồng (chi tiết tại Phụ lục 04).

#### 2.1.2.3. Kinh phí năm 2023

Cục được giao 12.950.000.000 đồng; đã quyết toán 12.566.413.814 đồng; hủy dự toán 383.586.186 đồng (chi tiết tại Phụ lục 05).



### 2.1.3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học

Năm 2021, Cục được giao 250.000.000 đồng và năm 2022, Cục được giao 250.000.000 đồng để thực hiện đề tài khoa học cấp Bộ "Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước".

Ngày 17/12/2020, Bộ VHTTDL đã có Quyết định số 3921/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt nội dung và kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021-2022, trong đó có đề tài "Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa trong lễ hội truyền thống đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", Chủ nhiệm đề tài ThS. Ninh Thị Thu Hương (Cục Văn hóa cơ sở), kinh phí thực hiện 500.000.000 đồng. Ngày 11/01/2021, Bộ VHTTDL và Cục đã ký Hợp đồng số 07/HĐKHHCN-KHCNMT để thực hiện Đề tài. Ngày 28/12/2022, Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ đã họp và thống nhất nghiệm thu Đề tài.

Cục đã thực hiện quyết toán kinh phí thực hiện đề tài số tiền 498.155.000 đồng, trong đó: năm 2021 quyết toán 250.000.000 đồng, năm 2022 quyết toán 248.155.000 đồng, hủy dự toán 1.845.000 đồng.

### 2.1.4. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

#### 2.1.4.1. Kinh phí năm 2021

Cục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021: Kinh phí dự toán 250.000.000 đồng; kinh phí quyết toán 219.930.700 đồng; hủy dự toán 30.069.300 đồng; thực hiện các nhiệm vụ:

- Kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình: Kinh phí dự toán 56.300.000 đồng, kinh phí quyết toán 49.338.700 đồng, hủy dự toán 6.961.300 đồng.

- Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới: Kinh phí dự toán 193.700.000 đồng, kinh phí quyết toán 170.592.000 đồng, hủy dự toán 23.108.000 đồng.

#### 2.1.4.2. Kinh phí năm 2022

a) Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

Kinh phí dự toán 3.050.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 2.993.954.397 đồng, hủy dự toán 56.045.603 đồng; thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng mô hình xây dựng đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số: Kinh phí dự toán 1.500.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 1.495.638.757 đồng, hủy dự toán 4.361.243 đồng.

- Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Kinh phí dự toán 1.550.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 1.498.315.640 đồng, hủy dự toán 51.684.360 đồng; cụ thể như sau:

+ Thẩm định giá: Kinh phí quyết toán 7.500.000 đồng.

+ Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ thầu: Kinh phí quyết toán 5.472.000 đồng.

+ Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Kinh phí quyết toán 1.491.000 đồng.

+ Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động cho Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn năm 2022: Kinh phí quyết toán 1.483.852.640 đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 - Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn:

Kinh phí dự toán 1.700.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 1.684.717.500 đồng, kinh phí chuyển năm sau 15.282.500 đồng; thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ dân ca, dân vũ dân tộc Mông trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang: Kinh phí dự toán 250.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 240.309.500 đồng, dự toán chuyển năm sau 9.690.500 đồng.

- Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn năm 2022: Kinh phí dự toán 1.450.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 1.444.408.000 đồng, dự toán chuyển năm sau 5.592.000 đồng; cụ thể như sau:

+ Thẩm định giá: Kinh phí quyết toán 7.500.000 đồng.

+ Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ thầu: Kinh phí quyết toán 5.269.000 đồng.

+ Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Kinh phí quyết toán 1.435.000 đồng.

+ Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn năm 2022: Kinh phí quyết toán 1.430.204.000 đồng.

c) Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới - Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; Truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

Kinh phí dự toán 1.000.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 796.692.194 đồng, hủy dự toán 203.307.806 đồng; thực hiện các nhiệm vụ:

- Lớp tập huấn khu vực phía Nam triển khai các mục tiêu về văn hóa trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Kinh phí dự toán 464.215.000 đồng, kinh phí quyết toán 447.365.194 đồng, hủy dự toán 16.849.806 đồng.

- Lớp tập huấn khu vực phía Nam triển khai các mục tiêu về văn hóa trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Kinh phí dự toán 385.547.000 đồng, kinh phí quyết toán 349.327.000 đồng, hủy dự toán 36.220.000 đồng.

- Khảo sát, kiểm tra việc thực hiện tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022: Kinh phí dự toán 150.238.000 đồng, hủy dự toán 150.238.000 đồng.



### 2.1.4.3. Kinh phí năm 2023

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Dự án 6-Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch)

Kinh phí dự toán 3.600.000.000 đồng; kinh phí quyết toán 3.083.306.168 đồng; chuyển năm sau 516.693.832 đồng; thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng mô hình xây dựng đời sống văn hoá các dân tộc thiểu số: Kinh phí dự toán 3.000.000.000 đồng; quyết toán 2.502.505.576 đồng; chuyển năm sau 497.494.424 đồng (Cục báo cáo đã thực hiện nhiệm vụ trong tháng 6, tháng 7/2024 và đã quyết toán 497.494.424 đồng).

- Tổ chức lớp tập huấn về công tác quản lý, vận hành nhà văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Kinh phí dự toán 600.000.000 đồng; quyết toán 580.800.592 đồng; chuyển năm sau: 19.199.408 đồng.

### b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023

Kinh phí năm trước chuyển sang 15.282.500 đồng; kinh phí dự toán 2.700.000.000 đồng; quyết toán 1.780.422.864 đồng; hủy dự toán 934.859.636 đồng; thực hiện các nhiệm vụ:

\*Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn:

Kinh phí năm trước chuyển sang 15.282.500 đồng; kinh phí dự toán 1.200.000.000 đồng; quyết toán 1.191.820.519 đồng, hủy dự toán 23.461.981 đồng; thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng và nhân rộng mô hình bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch trong xây dựng nông thôn mới năm 2023 (trên địa bàn tỉnh Sơn La, Phú Thọ): Kinh phí năm trước chuyển sang 15.282.500 đồng, kinh phí dự toán 600.000.000 đồng, quyết toán 594.766.209 đồng, hủy dự toán 20.516.291 đồng.

- Tổ chức lớp tập huấn triển khai thực hiện các mục tiêu về văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023: Kinh phí dự toán 600.000.000 đồng; quyết toán 597.054.310 đồng; hủy dự toán 2.945.690 đồng.

\*Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

Kinh phí được cấp 1.500.000.000 đồng; kinh phí dự toán 791.400.000 đồng; quyết toán 588.602.345 đồng; hủy dự toán 911.397.655 đồng; thực hiện các nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại

và giám sát của cộng đồng: Kinh phí được cấp 1.000.000.000 đồng; Kinh phí dự toán 291.400.000 đồng; kinh phí quyết toán 89.469.000 đồng; hủy dự toán 910.531.000 đồng; cụ thể:

+ Khảo sát, kiểm tra việc thực hiện tiêu chí 06, 16 trong Bộ Tiêu chí quốc gia tại các tỉnh: Kinh phí quyết toán 85.082.000 đồng.

+ Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về công tác xây dựng nông thôn mới: Kinh phí quyết toán 4.387.000 đồng.

- Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về nông thôn mới - Ấn hành tuyên tập, triển lãm tranh cổ động tấm lớn tuyên truyền về xây dựng Nông thôn mới tại tỉnh Bình Định: Kinh phí dự toán 500.000.000 đồng; kinh phí quyết toán 499.133.345 đồng; hủy dự toán 866.655 đồng.

#### *2.1.5. Chi bảo đảm xã hội (Tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá)*

Trong các năm 2021, 2022 và 2023, Cục được giao 210.000.000 đồng (mỗi năm được giao 70.000.000 đồng), đã quyết toán 210.000.000 đồng, trong đó:

- Năm 2021: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại các địa điểm công cộng tại Hà Nội ngày 28/4/2021.

- Năm 2022: Tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật tuyên truyền phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2022 vào tháng 4/2022 tại Hà Nội.

- Năm 2023: Tổ chức Chương trình biểu diễn nghệ thuật tuyên truyền Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2023 khu vực phía Bắc.

#### *2.2. Việc thực hiện quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi đối với nguồn kinh phí không thường xuyên/không giao tự chủ*

Cục thực hiện các hoạt động chi không thường xuyên/không giao tự chủ về cơ bản đảm bảo theo quy định, đã được Vụ KHTC thẩm tra, phê duyệt quyết toán năm 2021, 2022. Tuy nhiên, còn một số khoản chi không có căn cứ chi, như:

- Chi thù lao thẩm định nội dung hình ảnh quảng cáo (Phiếu chi số 210220PC ngày 31/12/2021): họp Hội đồng thẩm định (chủ trì 300.000 đồng, thành viên 200.000 đồng/người, thư ký 150.000 đồng); nhận xét hồ sơ thẩm định nội dung của thành viên Hội đồng 250.000 đồng/người).

- Chi thư ký tổng hợp, làm biên bản duyệt, chấm... tại Hội nghị triển khai Hiệp định EVFTA lĩnh vực quảng cáo: 1.000.000 đồng/người (Phiếu chi số 210231PC ngày 31/12/2021).

- Chi chấm tác phẩm tham gia Cuộc thi giải thưởng quảng cáo sáng tạo Việt Nam năm 2021: 5.000.000 đồng/người (Phiếu chi số 210233PC ngày 31/12/2021).

- Chi xây dựng hướng dẫn mẫu quy hoạch quảng cáo ngoài trời: viết các chuyên đề 4.500.000 đồng/chuyên đề; chi thù lao góp ý dự thảo hướng dẫn mẫu quy hoạch ngoài trời 200.000 đồng/người; thù lao đóng góp ý kiến chuyên gia dự thảo hướng dẫn mẫu quy hoạch ngoài trời 500.000 đồng/người; thẩm định dự thảo



hướng dẫn mẫu quy hoạch ngoài trời 500.000 đồng/người (Phiếu chi số 210230PC ngày 31/02/2021).

- Chi biên tập sách Nét đẹp văn hóa ứng xử của học sinh, sinh viên: 25.000 đồng/trang (Phiếu chi số 210232PC năm 2021).

### **2.3. Việc thực hiện các dự án cải tạo, mua sắm trang thiết bị các năm 2021, 2022, 2023**

Từ năm 2021-2023, Cục thực hiện 04 gói thầu được Bộ VH TTDL phê duyệt dự toán, Kế hoạch đầu thầu. Số liệu quyết toán 04 gói thầu đã được tổng hợp trong phần IV/2.1 của Kết luận này. Cục triển khai thực hiện 04 gói thầu này như sau:

#### **2.3.1. Dự án “Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và Cổng thông tin về Lễ hội Việt Nam” thuộc Đề án “Số hóa dữ liệu Lễ hội tại Việt Nam”**

Tháng 7/2021, Bộ VH TTDL phê duyệt Đề án “Số hóa dữ liệu Lễ hội Việt Nam” giai đoạn 2021-2025<sup>1</sup>; mục tiêu của Đề án là tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động lễ hội ở nước ta, phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội Việt Nam, chuyển đổi từ phương thức quản lý dữ liệu truyền thống sang quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử, số hóa 100% dữ liệu các loại hình lễ hội truyền thống, đầu tư hoàn thiện trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và cổng thông tin về Lễ hội truyền thống Việt Nam, thời gian thực hiện 2021-2025, kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp Văn hóa thông tin cấp hàng năm cho Cục. Tháng 10/2021, Bộ VH TTDL phê duyệt chủ trương “Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và Cổng thông tin về Lễ hội Việt Nam”<sup>2</sup> thuộc Đề án “Số hóa dữ liệu Lễ hội Việt Nam”, giao Cục làm chủ đầu tư; thời gian thực hiện: 2021-2022; nguồn vốn từ ngân sách sự nghiệp văn hóa thông tin.

Thực hiện chủ trương được Bộ phê duyệt, Cục chỉ định thầu, ký Hợp đồng tư vấn số 1602/2022/HĐTV/VHCS-VIC ngày 16/02/2022 với nhà thầu Công ty TNHH Tư vấn và Giải pháp công nghệ VIC (địa chỉ: Tầng 5, số 10, ngõ Thái Thịnh 2, Thái Thịnh, Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội) để lập đề cương và dự toán chi tiết; chỉ định thầu, ký Hợp đồng thẩm định giá số 3.8/2022/HĐ-HT ngày 09/3/2022 với Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Hà Thành; chỉ định thầu và ký Hợp đồng thẩm tra số 0428/2022/HĐTV/VHCS-ĐDX ngày 28/4/2022 với Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Công nghệ Đại Dương Xanh; chỉ định thầu, ký hợp đồng tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu với Công ty CP Đầu tư xây dựng và Dịch vụ Đông Nam Á; chỉ định thầu, ký hợp đồng tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu với Công ty CP TASCAN Việt Nam; chỉ định thầu, ký hợp đồng tư vấn giám sát gói thầu cung cấp thiết bị, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng phần mềm với Công ty CP Tư vấn Kiến trúc Đô thị Hà Nội - UAC. Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ VH TTDL, thực hiện thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ của đề cương.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 8.10/2022/CT-HT ngày 19/8/2022, tổng giá trị tài sản thẩm định giá 1.720.540.000 đồng, hiệu lực 90 ngày kể từ ngày phát

<sup>1</sup> Quyết định 2139/QĐ-BVH TTDL ngày 16/7/2021

<sup>2</sup> Quyết định số 2800/QĐ-BVH TTDL ngày 29/10/2021



hành, do thẩm định viên Triệu Việt Phương (Thẻ số X15.1377) và Tổng giám đốc Dương Ngọc Quý (Thẻ số VIII13.927) thực hiện, Bộ VHTTDL phê duyệt đề cương và dự toán xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cổng thông tin lễ hội Việt Nam<sup>3</sup> (tổng mức đầu tư: 1.831.024.000 đồng; chi phí thiết bị, dịch vụ: 1.572.700.000 đồng; chi phí tư vấn: 103.484.000 đồng; chi phí khác: 154.840.000 đồng) và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu<sup>4</sup>, trong đó, giá gói thầu cung cấp lắp đặt thiết bị, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng phần mềm là 1.720.540.000 đồng.

Cục phê duyệt Hồ sơ mời thầu, đăng tải Thông tin mời thầu số IB2200017168 ngày 17/10/2022 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, mở thầu hồi 14:30 ngày 27/10/2022, có 01 nhà thầu tham dự gói thầu. Sau khi nhà thầu tư vấn lập báo cáo đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu, báo cáo thẩm định kết quả đánh giá, Cục ban hành Quyết định số 431/QĐ-VHCS ngày 02/11/2022 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu trúng thầu: Công ty CP công nghệ HINET Việt Nam. Hai bên ký Hợp đồng số 01/2022/HĐ/VHCS-HINET ngày 04/11/2022; giá trị hợp đồng: 1.702.100.000 đồng; hình thức hợp đồng: trọn gói; thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày, tạm ứng 30% hợp đồng.

Gói thầu được các bên liên quan nghiệm thu bàn giao sản phẩm ngày 30/12/2022, lập Biên bản thanh lý hợp đồng cùng ngày.

Chủ đầu tư cơ bản thực hiện đảm bảo đầy đủ thủ tục theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, tuy nhiên, còn một số tồn tại sau:

- Theo hợp đồng, khi nhà thầu hoàn thành 100% công việc, Chủ đầu tư thanh toán 95% giá trị hợp đồng, chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 5% giá trị còn lại khi Nhà thầu phát hành bảo lãnh bảo hành của ngân hàng. Tuy nhiên, giá trị bảo lãnh bảo hành chỉ được quy định 3% là không hợp lý.

- Trong quá trình thực hiện, có sự thay đổi máy in A3 (mã hiệu HP MFP M438N A3) sang máy in A3 (mã hiệu HP MFP M438DN A3) được các bên lập Biên bản hiện trường đánh giá mức độ đáp ứng cao hơn. Tuy nhiên, việc thay đổi này chưa được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

- Trách nhiệm bảo hành là của Nhà thầu, là một nội dung của Hợp đồng. Chủ đầu tư thanh lý Hợp đồng ngày 30/12/2022 khi Nhà thầu chưa hết thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Tính năng tra cứu thông tin lễ hội theo ngày tháng trên giao diện của Cổng thông tin lễ hội tại địa chỉ Lehoi.com.vn chưa hoàn thiện, không tra cứu được.

2.3.2. *Nhiệm vụ “Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022”*

<sup>3</sup> Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 21/9/2022

<sup>4</sup> Quyết định số 2405/QĐ-BVHTTDL ngày 29/9/2022



Tháng 9/2022, Bộ VH TTDL ban hành các quyết định phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ “Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022”; phê duyệt dự toán nhiệm vụ; phê duyệt danh mục và danh sách các đơn vị nhận trang thiết bị hoạt động cho Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu<sup>5</sup>. Nguồn vốn thực hiện từ NSTW năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của Bộ VH TTDL.

Theo Quyết định phê duyệt dự toán, tổng dự toán được phê duyệt là 1.505.000.000 đồng, được chia thành 04 gói thầu: Tư vấn thẩm định giá; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu; gói thầu “Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Gói thầu mua sắm trang thiết bị được phê duyệt hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước, đấu thầu qua mạng; phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ; gói thầu cung cấp trang thiết bị theo danh mục được phê duyệt, cấp cho 31 Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn thuộc 6 tỉnh: Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Lào Cai, Sơn La, Yên Bái.

Triển khai thực hiện dự án, Cục chỉ định thầu, ký Hợp đồng tư vấn thẩm định giá số 2022/0910/HĐ-RVP ngày 07/9/2022 với Công ty TNHH Thẩm định giá RVP Việt Nam (nhà thầu đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo Thông báo số 43/TB-BTC ngày 18/01/2022 của Bộ Tài chính); chỉ định thầu, ký Hợp đồng tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu số 393/HĐTV/CVHCS-SASIC ngày 14/10/2022 với Công ty CP Đầu tư xây dựng và Dịch vụ Đông Nam Á, địa chỉ: số 40A, 138/245 Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; chỉ định thầu, ký Hợp đồng tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu số 1410/2022/HĐ-TASCON ngày 14/10/2022 với Công ty CP TASCON Việt Nam, địa chỉ: số 7/469 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH Thẩm định giá RVP Việt Nam ban hành Chứng thư thẩm định giá số 2022/0910/CT-RVP ngày 14/9/2022. Theo Thông báo số 43/TB-BTC của Bộ Tài chính, thẩm định viên Nguyễn Thị Thu Hương, số thẻ VIII 13.833 và Nguyễn Tiến Mạnh, số thẻ VIII 3.862 (ký báo cáo) có đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2022.

Cục đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số PL2200020282 ngày 14/10/2022, đăng tải Thông báo mời thầu số IB2200025177-00 ngày 25/10/2022 trên mạng đấu thầu quốc gia. Ngày 08/11/2022, Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo số 08.11/2022/BCĐG-SASIC về việc đánh giá E-HSDT (người thực hiện: ông Phạm Minh Sơn có chứng chỉ hành nghề số C01.12.4676 và ông Phạm Công Minh có chứng chỉ số C01.12.4606 còn thời hạn). Căn cứ báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu,

<sup>5</sup> Các Quyết định số: 2096/QĐ-BVHTTDL ngày 06/9/2022; 2358/QĐ-BVHTTDL ngày 26/9/2022; 2373/QĐ-BVHTTDL ngày 27/9/2022; 2561/QĐ-BVHTTDL ngày 13/10/2022.

ngày 10/11/2022, Chủ đầu tư mời Nhà thầu thương thảo hợp đồng; Nhà thầu tư vấn thẩm định lập Báo cáo số 11.11/2022/BCTĐ-E.HSDT ngày 11/11/2022.

Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Quyết định số 450/QĐ-VHCS ngày 11/11/2022); nhà thầu trúng thầu: Công ty CP Truyền thông và Đầu tư Tân Việt, địa chỉ: số 11 ngõ 200 Trần Đại Nghĩa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, MST: 0102649308; hai bên ký Hợp đồng số 02/2022/HĐKT/ETV-VHCS ngày 14/11/2022, giá trị hợp đồng: 1.483.852.640 đồng, nội dung cung cấp hàng hóa và dịch vụ gồm 31 bộ trang thiết bị cho nhà văn hóa và 31 bộ trang thiết bị cho khu thể thao thôn; tạm ứng hợp đồng 30%; thời gian thực hiện 50 ngày; hình thức hợp đồng: trọn gói, hàng hóa được giao tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh theo danh sách được phê duyệt.

Ngày 16/11/2022, Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu 30% giá trị hợp đồng; ngày 15/12/2022, hai bên ký Biên bản nghiệm thu số 01/BBNTĐV nghiệm thu toàn bộ hàng hóa tại kho của nhà thầu và nghiệm thu vận chuyển, bàn giao trang thiết bị vào ngày 27/12/2022. Chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị hợp đồng sau khi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB - Chi nhánh Hai Bà Trưng phát hành bảo lãnh bảo hành cho nhà thầu ngày 29/12/2022.

Về cơ bản, Cục đã thực hiện đầy đủ quy định các bước về thực hiện dự án, đấu thầu, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán. Tuy nhiên, còn một số tồn tại: Cục phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị, trong đó ghi nội dung phê duyệt “Hồ sơ mời thầu chào hàng cạnh tranh” là chưa phù hợp với hình thức đấu thầu rộng rãi được duyệt; trong Hồ sơ mời thầu, Mẫu số 01A-Phạm vi cung cấp hàng hóa chỉ cho nhà thầu cung cấp hàng đúng vào ngày cuối cùng của hợp đồng (ngày thứ 70) là chưa hợp lý; không có địa điểm cung cấp và lắp đặt hàng hóa cụ thể.

### 2.3.3. Nhiệm vụ “Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn năm 2022”

Ngày 05/10/2022, Bộ VH-TT-DL giao dự toán bổ sung kinh phí sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phê duyệt chủ trương nhiệm vụ “Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn năm 2022” ngày 27/10/2022; phê duyệt dự toán nhiệm vụ ngày 09/11/2022; phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn năm 2022” ngày 21/11/2022; phê duyệt danh mục và danh sách đơn vị nhận trang thiết bị ngày 25/11/2022<sup>6</sup>. Dự toán nhiệm vụ được phê duyệt là 1.449.818.000 đồng, chia thành 04 gói thầu, trong đó gói thầu “Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn năm 2022” là 1.435.614.000 đồng, hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng, phương thức một giai đoạn, một túi hồ sơ. Có 12 nhà văn hóa-khu thể thao thôn, 10 trung tâm

<sup>6</sup> Các Quyết định số: 2457/QĐ-BVHTTDL ngày 05/10/2022; 2688/QĐ-BVHTTDL ngày 27/10/2022; 2916/QĐ-BVHTTDL ngày 09/11/2022; 3023/QĐ-BVHTTDL ngày 21/11/2022.



văn hóa-thể thao xã thuộc 5 tỉnh gồm: Hà Tĩnh, Hải Dương, Hưng Yên, Nghệ An, Thái Bình được phê duyệt nhận trang thiết bị.

Cục chỉ định thầu, ký hợp đồng thẩm định giá số 2022/1065/HĐ-RVP ngày 28/10/2022 với Công ty TNHH thẩm định giá RVP Việt Nam, Nhà thầu tư vấn thẩm định giá phát hành Chứng thư thẩm định giá số 2022/1065/CT-RVP ngày 03/11/2022; chỉ định thầu, ký hợp đồng tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu số 475/2022/SASIC-VHCS ngày 22/11/2022 với Công ty CP Đầu tư xây dựng và Dịch vụ Đông Nam Á; chỉ định thầu, ký Hợp đồng tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu số 2411/2022/HĐ-TASCON ngày 24/11/2022 với Công ty CP TASCON Việt Nam. Các hợp đồng tư vấn được Cục ký nghiệm thu, thanh lý và thanh toán toàn bộ từ nguồn vốn được cấp năm 2022.

Cục đăng tải thông tin Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số PL2200051600 ngày 21/11/2022, phê duyệt Hồ sơ mời thầu (Quyết định số 481/QĐ-VHCS ngày 24/11/2022), Thông báo mời thầu số IB2200063430-00 ngày 25/11/2022 trên mạng đấu thầu quốc gia; tại thời điểm mở thầu ngày 05/12/2022, có 01 nhà thầu tham dự là Công ty CP Truyền thông và Đầu tư Tân Việt. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo đánh giá E-HSDT số 07.12/2022/BCĐG-SASIC ngày 07/12/2022, Cục mời nhà thầu thương thảo hợp đồng ngày 07/12/2022, Nhà thầu tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu lập Báo cáo thẩm định số 08.12/2022/BCTĐ-E.HSDT ngày 08/12/2022. Cục ban hành Quyết định số 506/QĐ-VHCS ngày 08/12/2022 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu trúng thầu: Công ty CP Truyền thông và Đầu tư Tân Việt, MST: 0102649308; hai bên ký Hợp đồng số 04/2022/HĐKT/ETV-VHCS ngày 09/12/2022, giá trị hợp đồng: 1.430.204.000 đồng, hình thức hợp đồng: trọn gói, thời gian thực hiện: 20 ngày, mức tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.

Ngày 23/12/2022, hai bên ký Biên bản số 01/BBNTĐV, nghiệm thu trang thiết bị trước khi bàn giao, ngày 29/12/2022 ký Biên bản số 02/BBNTBG nghiệm thu vận chuyển, bàn giao và đào tạo, hướng dẫn sử dụng trang thiết bị tại các Sở Văn hóa thuộc các tỉnh được trang bị, ký Biên bản thanh lý hợp đồng số 04/2022/TLHĐ/VTV-VHCS ngày 29/12/2022, nhà thầu xuất hóa đơn giá trị gia tăng ngày 29/12/2022. Cục đã thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho nhà thầu.

Về cơ bản, Cục đã thực hiện quy trình các bước về thực hiện dự án, đấu thầu, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng. Tuy nhiên, còn một số tồn tại: Cục phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị, trong đó ghi nội dung phê duyệt “Hồ sơ mời thầu chào hàng cạnh tranh” là chưa phù hợp với hình thức đấu thầu rộng rãi được duyệt; Hồ sơ mời thầu nêu: địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Chủ đầu tư là chưa đảm bảo, thiếu thông tin để nhà thầu chào giá chi phí vận chuyển; ký thanh lý hợp đồng khi nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ bảo hành là chưa đúng quy định.

*2.3.4. Nhiệm vụ “Mua bổ sung máy móc, trang thiết bị văn phòng” của Cục Văn hóa cơ sở*

Căn cứ Quyết định số 3749/QĐ-BVHTTDL ngày 29/12/2022 của Bộ VHTTDL phê duyệt chủ trương “mua bổ sung máy móc, trang thiết bị văn phòng”



của Cục Văn hóa cơ sở, Cục đã chỉ định thầu, ký hợp đồng thẩm định giá với Công ty CP Thẩm định giá và tư vấn Hà Thành. Ngày 24/02/2023, Công ty CP thẩm định giá và Tư vấn Hà Thành phát hành chứng thư thẩm định giá số 2.14/2023/CT-HT, do thẩm định viên Triệu Việt Phương (Thẻ số X15.1377) và Tổng giám đốc Dương Ngọc Quý (Thẻ số VIII13.927) thực hiện<sup>7</sup>; Bộ VHTTDL phê duyệt dự toán “Mua bổ sung máy móc, trang thiết bị văn phòng” của Cục Văn hóa cơ sở, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu<sup>8</sup>, trong đó gói thầu mua bổ sung máy móc, trang thiết bị văn phòng có giá gói thầu 193.407.000 đồng, hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng), phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ, hình thức hợp đồng: trọn gói, thời gian thực hiện: 30 ngày.

Cục chỉ định thầu, ký hợp đồng tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu với Công ty CP Đầu tư xây dựng và Dịch vụ Đông Nam Á; chỉ định thầu, ký hợp đồng tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu với Công ty CP TASCON Việt Nam. Cục phê duyệt Hồ sơ mời thầu tại Quyết định số 449/QĐ-VHCS ngày 18/10/2023, đăng tải thông tin mời thầu số IB2300278664-00 ngày 20/10/2023 trên mạng đấu thầu quốc gia. Thời điểm mở thầu ngày 31/10/2023 có 03 nhà thầu tham dự. Ngày 09/11/2023, nhà thầu tư vấn lập Báo cáo đánh giá E-HSDT số 09.11/2023/BCĐG-SASIC; ngày 14/11/2023, nhà thầu tư vấn lập Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 1411/2023/BCTĐ-KQLCNT.

Chủ đầu tư ban hành Quyết định số 515/QĐ-VHCS ngày 15/11/2023 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu trúng thầu: Công ty CP Đầu tư và Thương mại Huy Toàn, địa chỉ: số 10 ngõ 229 Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hai bên ký Hợp đồng số 06/2023/HĐ/VHCS-HT ngày 17/11/2023; giá trị hợp đồng: 175.087.000 đồng; hình thức hợp đồng: trọn gói; thời gian thực hiện: 30 ngày.

Gói thầu đã hoàn thành, hai bên lập Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị ngày 05/12/2023, ký Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 11/12/2023. Chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị hợp đồng, Nhà thầu xuất hóa đơn giá trị gia tăng có mức thuế VAT 10%. Cục ký thanh lý hợp đồng khi nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ bảo hành là chưa đúng quy định.

## V. VIỆC TRÍCH LẬP, SỬ DỤNG CÁC QUỸ

Theo Bảng cân đối tài khoản các năm 2021, 2022, 2023, việc trích lập các quỹ của Cục như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>I</b>	<b>Số dư năm trước chuyển sang</b>	<b>16.890.000</b>	<b>16.890.000</b>	<b>16.890.000</b>
1	Quỹ bổ sung thu nhập	16.160.000	16.160.000	16.160.000
2	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	0	0	0
3	Quỹ phúc lợi	730.000	730.000	730.000
<b>II</b>	<b>Số trích lập trong năm</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>200.000.000</b>
1	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập			200.000.000

<sup>7</sup> Thẩm định viên có tên trong danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2022 tại các DN đủ điều kiện thẩm định giá (Thông báo số 1045/TB-BTC, ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính)

<sup>8</sup> Các Quyết định số: 2258/QĐ-BVHTTDL ngày 08/8/2023; 2779/QĐ-BVHTTDL ngày 22/9/2023.



<b>III</b>	<b>Số sử dụng trong năm</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Quỹ bổ sung thu nhập	0	0	0
2	Quỹ phúc lợi	0	0	0
3	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Số dư chuyển năm sau</b>	<b>16.890.000</b>	<b>16.890.000</b>	<b>216.890.000</b>
1	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	0	0	200.000.000
2	Quỹ bổ sung thu nhập	16.160.000	16.160.000	16.160.000
3	Quỹ phúc lợi	730.000	730.000	730.000

Việc Cục trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và Quỹ phúc lợi là chưa đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2013/NĐ-CP), Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 và Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

## **VI. HOẠT ĐỘNG THU KHÁC**

Trong năm 2023, Cục thu 224.780 đồng tiền lãi từ tài khoản tiền gửi tại Kho bạc (hạch toán vào tài khoản 5118 trên Bảng cân đối tài khoản). Cuối năm 2023, Cục đã kết chuyển vào bên có tài khoản 4218 số tiền 186.284 đồng.

## **VII. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ SỔ SÁCH, BIỂU MẪU, CHỨNG TỪ KẾ TOÁN**

Công tác kế toán của Cục đã được tin học hóa; hệ thống sổ sách kế toán được mở và ghi chép đầy đủ, rõ ràng; chứng từ kế toán được lưu trữ theo quy định. Các báo cáo, biểu mẫu quyết toán năm chi tiết từng nguồn kinh phí theo biểu mẫu và thực hiện công tác khóa sổ cuối năm theo quy định.

Cục đã thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt và đối chiếu số dư tiền gửi với Kho bạc Nhà nước theo quy định. Tuy nhiên, còn một số tồn tại, thiếu sót:

- Một số khoản chi không có hóa đơn tài chính (phiếu chi số: 210191PC ngày 31/12/2021 chi tiền xét nghiệm Covid-19; một số chứng từ thanh toán tiền nước tại 86A Lê Văn Hưu chỉ có Thông báo tiền nước: 210009DT năm 2021; 210045DT năm 2021; 210093DT năm 2021; 210147DT năm 2021; 22007DT ngày 17.02.2022...; một số chứng từ thanh toán phí đăng tải thông tin đấu thầu (chứng từ số: 220464DT ngày 21/11/2022, 220505DT ngày 21/11/2022...).

- Thanh toán phụ cấp lưu trú đi về trong ngày mức 200.000 đồng nhưng chưa có xác nhận về quá 20 giờ (các chứng từ số: 210190PC ngày 31.12.2021; 210193 ngày 31.12.2021; 220234PC ngày 18.10.2022; 220265PC ngày 25.11.2022; 220282PC ngày 16.12.2022...).

- Tại các Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục quy định "Trường hợp không bố trí nghỉ bù được thanh toán tiền làm việc ban đêm, làm thêm giờ nhưng phải có Giấy đề nghị làm thêm giờ (hoặc yêu cầu làm thêm giờ) và Phiếu báo làm thêm giờ được Cục trưởng duyệt trước khi thực hiện", nhưng tại các chứng từ thanh toán làm thêm giờ chỉ có Phiếu báo làm thêm giờ, không có Giấy đề nghị làm thêm giờ (hoặc yêu cầu làm thêm giờ).

- Một số Giấy đi đường sửa phần nội dung ghi thanh toán (Phiếu chi số 220038PC ngày 06/4/2022...).

- Một số biên lai phí dùng đồ Nội Bài... hiện bị mờ, không kiểm tra được nội dung.

- Việc thực hiện một số gói thầu từ nguồn kinh phí chi không thường xuyên/không giao tự chủ chưa đảm bảo quy định:

+ Về hình thức hợp đồng: Theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và điểm a khoản 7 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu Cục thực hiện có quy mô nhỏ, hình thức hợp đồng là trọn gói. Tuy nhiên, Cục lập, trình Bộ VHTTDL phê duyệt hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định là chưa đúng quy định (Tờ trình số 825/TTTr-VHCS ngày 11/9/2023 của Cục về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu, các gói thầu thuê hội trường, phòng nghỉ Ban tổ chức, giảng viên, học viên và các dịch vụ phục vụ tổ chức lớp tập huấn tại An Giang có giá trị 172.500.000 đồng và tại Quảng Ninh có giá trị 161.300.000 đồng, gói thầu thuê xe đưa đón Ban tổ chức, giảng viên, học viên có giá trị 27.000.000 đồng, hình thức hợp đồng: đơn giá cố định ...).

+ Một số báo giá của nhà cung cấp chưa đảm bảo quy định (nhiệm vụ tổ chức lớp tập huấn triển khai thực hiện các mục tiêu về văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 tại An Giang: Báo giá vận chuyển của Công ty CP Vận tải An Giang và Hợp tác xã Vận chuyển đường bộ An Giang không ghi ngày, tháng; Báo giá vận chuyển của Hợp tác xã Giao thông vận tải Quang Thanh ghi ngày 22/9/2023, tuy nhiên, Cục đã lập Biên bản hợp lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ ngày 21/9/2023.

+ Hồ sơ thanh toán không đúng tên nhà thầu (Biên bản nghiệm thu giữa Cục và nhà thầu thực hiện nhiệm vụ tổ chức lớp tập huấn triển khai thực hiện các mục tiêu về văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 tại An Giang: bên B ghi là Hợp tác xã Giao thông vận tải Trường Thịnh, chữ ký và đóng dấu của Nhà thầu Hợp tác xã Vận tải đường bộ An Giang).

+ Cục thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động tuyên truyền cổ động, có sự phối hợp của địa phương. Sau khi kết thúc triển lãm tranh cổ động, đối với các địa phương có văn bản đề nghị được giữ lại các cụm pano để tiếp tục trưng bày đã được Cục thực hiện thủ tục bàn giao bằng biên bản. Để đảm bảo vai trò quản lý các hoạt động tuyên truyền trên địa bàn và công tác phối hợp đối với địa phương, trong thời gian tiếp theo, Cục nên mời địa phương tham gia công tác nghiệm thu, lắp đặt.

## **VIII. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG, CÔNG NỢ**

### **1. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công**

#### ***1.1. Việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công***

Cục đã ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (Quyết định số 137/QĐ-VHCS ngày 29/6/2020; Quyết định số 309/QĐ-VHCS ngày 19/7/2023). Trước khi ban hành, Cục đã tổ chức lấy ý kiến của lãnh

✓



đạo Cục, các phòng chuyên môn nghiệp vụ. Sau khi ban hành đã triển khai đến các đơn vị thuộc Cục để thực hiện.

### 1.2. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản công

Đầu năm, căn cứ vào kết quả kiểm kê tài sản và đề xuất của các phòng, Văn phòng Cục xây dựng Kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản trình Cục trưởng phê duyệt. Căn cứ dự toán được Cục trưởng phê duyệt, Văn phòng Cục tiến hành các thủ tục mua sắm, sửa chữa tài sản. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản được thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và đã được Cục cụ thể hóa trong Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

### 1.3. Việc lập, quản lý hồ sơ tài sản, kiểm kê, đánh giá tài sản hằng năm, thanh lý tài sản công

Cục đã mở sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định, lập và đóng sổ thẻ tài sản cố định, lập báo cáo theo biểu mẫu, lập hội đồng kiểm kê tài sản, phản ánh theo dõi ghi tăng, giảm các loại tài sản cố định, cuối năm đã lập bảng tính hao mòn tài sản cố định. Theo báo cáo và hồ sơ lưu trữ tại Cục, tháng 12/2023, Cục đã thực hiện đợt thanh lý tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ	3.935.619.631	5.600.959.631	5.772.559.631
1.1	TSCĐ hữu hình	3.395.726.158	3.631.066.158	3.802.666.158
1.2	TSCĐ vô hình	539.893.473	1.969.893.473	1.969.893.473
	<i>Trong đó: TSCĐ là đất</i>	<i>433.193.473</i>	<i>433.193.473</i>	<i>433.193.473</i>
2	Nguyên giá TSCĐ tăng trong kỳ	17.842.000	1.665.340.000	171.600.000
	- TSCĐ hữu hình	17.842.000	235.340.000	171.600.000
	- TSCĐ vô hình	0	1.430.000.000	0
3	Nguyên giá TSCĐ giảm trong kỳ	48.066.900	0	0
	- TSCĐ hữu hình	48.066.900	0	0
	- TSCĐ vô hình		0	0
4	Khấu hao, hao mòn TSCĐ trong năm	187.027.493	392.471.090	378.182.980
5	Khấu hao, hao mòn TSCĐ lũy kế đến cuối kỳ	3.182.621.338	3.575.092.428	3.953.275.408
6	Giá trị TSCĐ còn lại cuối kỳ	752.998.293	2.025.867.203	1.819.284.223

Cục đã tiến hành kiểm kê tài sản theo Điều 40 Luật Kế toán để đánh giá chất lượng, xác nhận giá trị còn lại của tài sản, nguồn vốn hiện có tại thời điểm kiểm kê để kiểm tra, đối chiếu với số liệu trong sổ kế toán.

Tại Bảng kê chi tiết tài sản cố định có một số tài sản chưa đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP

✓

ngày 07/5/2018 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, như máy tính DNA Corei3 sử dụng năm 2020 có giá trị 8.606.000 đồng, máy điều hòa sử dụng năm 2015 có giá trị 9.950.000 đồng, một số máy in, ổ cứng di động sử dụng năm 2018 có giá trị 2.250.000 đồng...

***\*Việc sử dụng, quản lý đất tại 86A Lê Văn Hưu, Hoàn Kiếm, Hà Nội***

Ngày 11/7/2000, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin có Quyết định số 1519/QĐ-BVHTT về việc trụ sở làm việc của Cục Văn hóa Thông tin cơ sở tại 86A Lê Văn Hưu Hà Nội, theo đó, thu hồi trụ sở của Khu sáng tác và Tạp chí Toàn cảnh Sự kiện và Du lịch tại 86A Lê Văn Hưu, Hà Nội có diện tích đất 184,7m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 168m<sup>2</sup> và giao cho Cục Văn hóa Thông tin cơ sở (nay là Cục Văn hóa cơ sở) quản lý và làm trụ sở của Cục. Theo báo cáo của đơn vị, hiện nay, Cục chỉ mới được sử dụng tầng 2 nhà 1, toàn bộ diện tích còn lại do Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông, sử dụng. Hiện trạng sử dụng đất cụ thể như sau:

- Tổng diện tích khuôn viên đất được giao quản lý: 184,7m<sup>2</sup>;

- Diện tích sử dụng làm trụ sở làm việc: 168m<sup>2</sup> gồm 02 nhà:

+ Nhà 1: nhà 02 tầng. Cục sử dụng tầng 2 làm trụ sở làm việc từ tháng 7/2000; Tạp chí Toàn cảnh Sự kiện và Du luận (Bộ Thông tin và Truyền thông) sử dụng tầng 1;

+ Nhà 2: gồm 02 tầng do Tạp chí Toàn cảnh Sự kiện và Du luận xây dựng và sử dụng. Hiện nay, Cục Báo chí, Bộ Thông tin truyền thông, sử dụng tầng 1.

Ngày 08/12/2008, Cục đã có Công văn số 544/VHCS-VP yêu cầu Tạp chí Toàn cảnh - Sự kiện - Du luận (được chuyển về trực thuộc Cục Báo chí theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BVHTT ngày 17/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin) chuyển trả diện tích đang sử dụng tại 86A Lê Văn Hưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội để Cục bố trí chỗ làm việc cho cán bộ, công chức của Cục. Ngày 11/12/2008, Tạp chí Toàn cảnh - Sự kiện - Du luận có Công văn số 11 TSTC gửi Cục, theo đó, Tạp chí không đủ thẩm quyền giải quyết việc chuyển trả diện tích đang sử dụng tại 86A Lê Văn Hưu, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Tạp chí đã có văn bản gửi Lãnh đạo Bộ Thông tin - Truyền thông và Lãnh đạo Cục Báo chí để xin ý kiến chỉ đạo.

Ngày 16/01/2009, Cục tiếp tục có Công văn số 614/VHCS-VP gửi Cục Báo chí về trụ sở làm việc của Tạp chí Toàn cảnh - Sự kiện - Du luận. Ngày 16/01/2009, Cục Báo chí có Công văn số 68/CBC-HCTH gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục, trong đó có nội dung "Theo tinh thần bàn giao giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông, tất cả các đơn vị có trụ sở độc lập thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin trước đây đều giữ nguyên hiện trạng khi bàn giao sang Bộ Thông tin và Truyền thông".

Bộ VHTTDL đã có Công văn số 4273/BVHTTDL-VHCS ngày 29/11/2012 và Công văn số 3380/BVHTTDL-VHCS ngày 29/9/2014 đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông bố trí chỗ làm việc cho Tạp chí Toàn cảnh - Sự kiện và Du luận, trả



lại diện tích đang sử dụng tại 86A Lê Văn Hữu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để Bộ thực hiện Dự án cải tạo và bố trí chỗ làm việc cho cán bộ, công chức của Cục. Tuy nhiên, đến nay, Cục vẫn chưa được Bộ Thông tin và Truyền thông giao lại trụ sở (hiện nay, Cục Báo chí vẫn đang sử dụng nhà 2 và tầng 1 của nhà 1).

## **2. Công tác quản lý công nợ**

- Tài khoản tạm ứng của đơn vị không có số dư cuối kỳ. Các công chức của Cục đã thực hiện tạm ứng và hoàn ứng kinh phí theo quy định.

- Tài khoản 331 - Phải trả cho người bán: Ngày 31/12/2022, tài khoản 331 trên Bảng cân đối tài khoản năm 2022 có số dư bên có 2.240.000 đồng. Năm 2023, Cục chưa thanh toán cho người bán số tiền nợ từ năm 2022 chuyển sang, tài khoản 331 trên Bảng cân đối tài khoản năm 2023 vẫn có số dư bên có 2.240.000 đồng.

## **C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG TIẾN HÀNH THANH TRA**

### **I. NHỮNG MẶT ĐÃ LÀM ĐƯỢC**

- Cục thực hiện lập dự toán đúng thời gian quy định.

- Cục đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ chi các hoạt động.

- Đối với nguồn kinh phí do NSNN cấp: Cục đã thực hiện quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí NSNN cấp đảm bảo các hoạt động thường xuyên/được giao tự chủ và không thường xuyên/không giao tự chủ trên cơ sở dự toán đã được Bộ VHTTDL phê duyệt. Về cơ bản, các khoản chi tuân thủ các tiêu chuẩn, định mức, chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục.

- Cục đã mở sổ theo dõi chi tiết tài sản cố định, lập thẻ tài sản cố định, lập báo cáo theo biểu mẫu, phản ánh theo dõi ghi tăng, giảm các loại tài sản cố định; cuối năm đã lập bảng tính hao mòn tài sản cố định; thực hiện kiểm kê, đánh giá tài sản hằng năm.

- Cục đã chấp hành các quy định pháp luật về kế toán: Luật Kế toán ngày 20/11/2015, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán và Thông tư số 107/2017/TT-BTC. Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo biểu mẫu quy định và thực hiện công tác khóa sổ cuối năm theo quy định tại Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm. Chứng từ kế toán được tập hợp đầy đủ, phân loại và lưu trữ gọn gàng.

- Cục thực hiện các dự án mua sắm trang thiết bị, công nghệ thông tin cơ bản đã theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

### **II. MỘT SỐ TỒN TẠI**

#### **1. Công tác quản lý tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công**

##### **1.1. Về Quy chế chi tiêu nội bộ**



- Một số quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng với quy định pháp luật hiện hành; quy định một số nội dung chi không có căn cứ chi.

- Một số văn bản pháp luật làm căn cứ quy định một số nội dung chi đã hết hiệu lực thi hành.

- Quy định phụ cấp lưu trú đi công tác trong ngày nhưng về quá 20h mức 200.000 đồng/ngày/người nhưng chưa có quy định về việc xác nhận đi công tác trong ngày nhưng về quá 20h để làm căn cứ chi.

- Quy định một số nội dung chi không liên quan đến đơn vị.

### **1.2. Về các khoản chi**

- Một số khoản chi chưa đúng quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Tại một số chứng từ thanh toán tiền xăng dầu, các lệnh điều xe có số km đi đường chưa phù hợp với hóa đơn tiền xăng dầu.

- Một số khoản chi không có căn cứ chi.

### **1.3. Về nguồn kinh phí chi, công tác hạch toán kế toán**

- Một số khoản chi chưa đúng nguồn kinh phí.

- Một số khoản chi có tính chất phúc lợi hạch toán chưa đúng tài khoản kế toán theo quy định.

- Chưa hạch toán khoản thặng dư (kinh phí tiết kiệm từ nguồn kinh phí thường xuyên/giao tự chủ) vào tài khoản 421.

### **1.4. Việc trích lập các quỹ**

Cục trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và Quỹ phúc lợi là chưa đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2013/NĐ-CP), Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV.

### **1.5. Về sổ sách, chứng từ kế toán**

Một số chứng từ kế toán của Cục có tồn tại, thiếu sót về hóa đơn, chứng từ làm thêm giờ, báo giá của nhà cung cấp... như đã nêu tại Kết luận.

### **1.6. Về công tác quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý công nợ**

- Tại Bảng kê chi tiết tài sản cố định có một số tài sản chưa đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định.

- Cục được giao quản lý, sử dụng đất tại 86A Lê Văn Hưu, Hoàn Kiếm, Hà Nội (có 2 nhà trên đất) từ ngày 11/7/2000, nhưng hiện nay, Cục mới đang sử dụng tầng 2 của nhà 1; Cục Báo chí (Bộ Thông tin và Truyền thông) hiện đang sử dụng tầng 1 nhà 1 và nhà 2.

- Đến ngày 31/12/2023, Cục chưa thanh toán cho người bán số tiền 2.240.000 đồng phát sinh từ năm 2022.

2



## **2. Việc thực hiện các dự án cải tạo, mua sắm trang thiết bị**

### **2.1. Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ trang thiết bị**

- Công tác mời thầu: tên gói thầu trong quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu, thời gian cung cấp hàng hóa trong hồ sơ mời thầu chưa hợp lý; thiếu địa điểm giao hàng trong hồ sơ mời thầu.

- Ký biên bản thanh lý hợp đồng khi nhà thầu chưa hết thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

### **2.2. Việc thực hiện gói thầu xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và Cổng thông tin về Lễ hội Việt Nam**

- Công tác nghiệm thu: tính năng tra cứu thông tin lễ hội theo ngày tháng của Cổng thông tin lễ hội tại địa chỉ Lehoi.com.vn chưa được hoàn thiện, không tra cứu được; việc thay đổi thiết bị chưa được Chủ đầu tư đồng ý bằng văn bản.

- Quy định giá trị trong bảo lãnh bảo hành chưa hợp lý; ký Biên bản thanh lý hợp đồng khi nhà thầu chưa hết thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

## **D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **I. ĐỐI VỚI CỤC VĂN HÓA CƠ SỞ**

#### **1. Tăng cường, chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, quản lý và sử dụng tài sản công**

##### **1.1. Trong công tác quản lý tài chính**

- Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2013/NĐ-CP), Thông tư số 71/2014/TT-BTC và các quy định pháp luật có liên quan, thực hiện rà soát, sửa đổi các nội dung còn có thiếu sót tại Quy chế chi tiêu nội bộ; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với đặc thù của Cục, đảm bảo sử dụng kinh phí tự chủ được giao đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, đúng nội dung chi, đối tượng chi, nguồn chi theo quy định pháp luật.

- Chấm dứt việc chi các khoản chi không đúng quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ, không đúng tính chất nguồn kinh phí. Đối với các khoản chi phát sinh ngoài dự toán đã được duyệt, Cục chỉ được thực hiện khi đã điều chỉnh dự toán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với dự toán đã điều chỉnh.

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ kế toán theo quy định. Chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót về hồ sơ, chứng từ kế toán.

- Thanh toán dứt điểm công nợ với người bán.

- Xin ý kiến Vụ Kế hoạch, Tài chính trong việc xử lý số dư của Quỹ phúc lợi và Quỹ bổ sung thu nhập.

##### **1.2. Trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công**

- Rà soát các tài sản cố định hiện có của đơn vị đảm bảo đúng tiêu chuẩn của tài sản cố định theo quy định pháp luật; thực hiện quản lý, hạch toán tài sản công theo đúng chỉ đạo của Bộ VHTTDL tại Công văn số 2993/BVHTTDL-KHTC ngày



17/7/2024; thực hiện theo dõi như công cụ, dụng cụ đối với các tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính tham mưu Bộ VHTTDL xử lý dứt điểm đối với đất tại địa chỉ 86A Lê Văn Hưu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

### **1.3. Trong việc thực hiện các dự án cải tạo, mua sắm trang thiết bị**

- Chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, thiếu sót trong công tác mời thầu, công tác thanh lý hợp đồng.

- Hoàn thiện tính năng tra cứu thông tin được xây dựng trên Cổng thông tin về Lễ hội của Cục.

### **1.4. Trong việc hoàn thiện các văn bản pháp luật**

Tiến hành rà soát, tham mưu Bộ VHTTDL ban hành, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật quy định về kinh phí và định mức chi đối với các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ chưa có quy định như hoạt động thẩm định nội dung quảng cáo, phát động cuộc thi sáng tác tranh cổ động, tiểu phẩm, ca khúc... để làm căn cứ chi khi triển khai các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Cục.

## **2. Kiến nghị xử lý hành chính**

Cục Văn hóa cơ sở nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục ngay các tồn tại, thiếu sót đã nêu tại Kết luận.

## **II. ĐỐI VỚI VỤ KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH**

1. Phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở tham mưu Bộ VHTTDL việc xử lý đối với đất tại địa chỉ 86A Lê Văn Hưu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Hướng dẫn Cục Văn hóa cơ sở xử lý số dư Quỹ phúc lợi và Quỹ bổ sung thu nhập mà Cục đã trích lập.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác quản lý tài chính, quản lý và sử dụng tài sản công và thực hiện các dự án cải tạo, mua sắm trang thiết bị trong các năm 2021, 2022 và 2023 tại Cục Văn hóa cơ sở. Cục Văn hóa cơ sở có trách nhiệm thực hiện nghiêm Kết luận này./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để báo cáo);
  - Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy (để báo cáo);
  - Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
  - Cục Văn hóa cơ sở (để thực hiện);
  - Vụ Kế hoạch, Tài chính (để thực hiện);
  - Lưu: VT, HS Đoàn, LT.07.
- (Được phép sao, chụp)

**CHÁNH THANH TRA**



**Lê Thanh Liêm**